

ĐỀ ÁN

VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC XÃ VIỆT LẬP GIAI ĐOẠN 2024 - 2026

Phần I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

1. Khái quát đặc điểm, nội dung và tính chất hoạt động của cơ quan

Xã Việt Lập nằm ở phía Đông Nam của huyện Tân Yên; phía Bắc giáp thị trấn Cao Thượng; phía Tây giáp xã Cao Xá; phía Nam giáp xã Quế Nham; phía Đông giáp xã Liên Chung. Diện tích tự nhiên của xã 145.45 ha; dân số toàn 10.435 người có 2820 hộ; và 13 thôn.

2. Về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của UBND xã

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND xã được quy định tại Điều 35 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Khoản ..., Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 và các văn bản của UBND tỉnh, UBND huyện và UBND xã Việt Lập về ban hành quy chế làm việc và mối quan hệ công tác của UBND xã Việt Lập

3. Cơ chế hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị

UBND xã Việt Lập là một đơn vị hành chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và có tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và nhiệm vụ công tác của UBND huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên ngành cấp trên.

4. Những yếu tố tác động đến hoạt động của cơ quan

Tính chất, đặc điểm, yêu cầu công việc của UBND xã Việt Lập: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn Việt Lập có quy mô tương đối rộng; đối tượng phục vụ có đặc điểm và nhu cầu khác nhau do đó ảnh hưởng rất lớn chất lượng và hiệu quả hoạt động của xã Việt Lập

Mặt khác, hệ thống pháp luật và các quy định liên quan đến đối tượng phục vụ thường xuyên thay đổi và các văn bản hướng dẫn thực hiện được ban hành

chậm; đối tượng phục vụ tăng dần theo các năm; do đó, ảnh hưởng đến hoạt động của xã Việt Lập

Bên cạnh đó, việc hiện đại hóa công sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin cũng ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ giải quyết công việc của các cơ quan, ...

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cơ cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Thông tư số 12/2022/TT- BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn.

Công văn số 7583/BNV-TCBC ngày 23/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung vướng mắc trong việc xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm; Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Quyết định số 5/2024/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định một số nội dung về tiêu chuẩn, tuyển dụng, quản lý cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức trong cơ quan hành chính và phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức Hội đặc thù năm 2024 của tỉnh Bắc Giang.

Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh về thực hiện tinh giản biên chế hưởng lương ngân sách Nhà nước của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2024-2026.

Phần II

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

A. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Tổng số vị trí việc làm của xã Việt Lập là **17** vị trí; tổng số người làm việc là **20** (theo biên chế được giao năm 2024) người (*gồm 11 cán bộ và 09 công chức*) cụ thể như sau:

I. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÁN BỘ XÃ

1. Vị trí Bí thư Đảng ủy: 01 vị trí; 01 cán bộ.

- **Nhiệm vụ, công việc:** Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ; cùng tập thể Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo toàn diện đối với hệ thống chính trị ở cơ sở trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của pháp luật trên địa bàn xã và thực hiện các nhiệm vụ sau:

Chủ trì chỉ đạo việc xây dựng quy chế làm việc, nội dung, kế hoạch công tác năm, quý, tháng của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Phân công công việc các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch công tác năm, quý, tháng và các nhiệm vụ thường xuyên của các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Kiểm tra, đôn đốc, điều phối hoạt động của các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác.

Theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch công tác của từng ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của cấp trên.

Ký các văn bản theo quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ với cơ quan Đảng cấp trên.

Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết công tác hàng năm, 6 tháng, quý, tháng, tuần theo quy định.

Là đại diện của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy trong mối quan hệ công tác với các cơ quan ở cấp xã và cấp trên; ủy quyền công việc cho Phó Bí thư thực hiện các nhiệm vụ khi vắng mặt tại cơ quan theo quy chế làm việc.

Chịu trách nhiệm về việc sử dụng tài chính, tài sản được cấp có thẩm quyền giao cho Đảng ủy cấp xã theo quy định.

Triệu tập và chủ tọa các Hội nghị, cuộc họp định kỳ, đột xuất.

Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, của pháp luật có liên quan và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

- **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:** Tốt nghiệp đại học trở lên.
- **Trình độ giáo dục phổ thông:** Tốt nghiệp trung học phổ thông.
- **Trình độ chính trị:** Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.
- **Ngạch công chức:** Chuyên viên chính.
- **Tin học:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch Chuyên viên và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

- Cấp độ năng lực chung, năng lực chuyên môn: Cấp độ 3 - 4; năng lực quản lý: cấp độ 2 - 3 theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2022/TT-BNV).

2. Vị trí Phó Bí thư Đảng ủy: 01 vị trí; 01 cán bộ.

- **Nhiệm vụ, công việc:** Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và của Bí thư Đảng ủy xã.

Giúp Bí thư Đảng ủy cấp xã chỉ đạo hoạt động của Đảng ủy xã trong phạm vi được phân công; ký các văn bản khi được phân công; giải quyết các công việc của Đảng ủy xã khi được Bí thư Đảng ủy xã ủy nhiệm.

Chủ trì hoặc tham gia các hội nghị, cuộc họp khi được Bí thư Đảng ủy phân công; triệu tập và chủ tọa các cuộc họp định kỳ, đột xuất theo phân công của Bí thư Đảng ủy xã hoặc theo quy định tại quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Trực tiếp thực hiện các ý kiến chỉ đạo khác của Bí thư Đảng ủy hoặc theo quy định tại quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, của pháp luật có liên quan và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

- **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:** Tốt nghiệp đại học trở lên.
- **Trình độ giáo dục phổ thông:** Tốt nghiệp trung học phổ thông.
- **Trình độ chính trị:** Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.
- **Ngạch công chức:** Chuyên viên chính.
- **Tin học:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch Chuyên viên và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

- Cấp độ năng lực chung, năng lực chuyên môn: Cấp độ 3 - 4; năng lực quản lý: cấp độ 2 - 3 (theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV).

3. Vị trí Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 01 vị trí; Nhiệm vụ.

- **Nhiệm vụ, công việc:** Lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã. Thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam cùng cấp, các tổ chức xã hội khác và công dân. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân và các nhiệm vụ sau:

Chủ trì xây dựng quy chế làm việc, nội dung, kế hoạch công tác hàng năm, quý, tháng của Hội đồng nhân dân xã.

Phân công công việc trong Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch công tác năm, quý, tháng của Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân xã.

Kiểm tra, đôn đốc, điều phối hoạt động của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác.

Theo dõi, đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của từng thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan nhà nước cấp trên.

Ký các văn bản theo quy định và theo quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã.

Định kỳ báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã với cấp trên.

Chỉ đạo sơ kết, tổng kết công tác hàng năm, 6 tháng, quý, tháng theo quy định.

Là đại diện của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong mối quan hệ công tác với các cơ quan ở xã và cấp trên; ủy nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ khi vắng mặt tại cơ quan theo quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã.

Chịu trách nhiệm về việc sử dụng tài chính, tài sản được cấp có thẩm quyền giao cho Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

Triệu tập và chủ tọa các kỳ họp, hội nghị, cuộc họp định kỳ, đột xuất.

Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, của pháp luật có liên quan và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

- **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:** Tốt nghiệp đại học trở lên.

- **Trình độ giáo dục phổ thông:** Tốt nghiệp trung học phổ thông.

- **Trình độ chính trị:** Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.

- **Ngạch công chức:** Chuyên viên.

- **Tin học:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

- Cấp độ năng lực chung, năng lực chuyên môn: Cấp độ 3 - 4; năng lực quản lý: cấp độ 2 - 3 (theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV).

4. Vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 01 vị trí; 01 cán bộ

- **Nhiệm vụ, công việc:** Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân và của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi được phân công; ký các văn bản và giải quyết công việc của Thường trực Hội đồng nhân dân khi được Chủ tịch Hội đồng nhân dân ủy nhiệm.

Chủ trì hoặc tham gia các hội nghị, cuộc họp khi được Chủ tịch Hội đồng nhân dân phân công; triệu tập và chủ tọa các cuộc họp định kỳ, đột xuất theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc theo quy định tại quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã.

Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, của pháp luật có liên quan và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

- **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:** Tốt nghiệp đại học trở lên..

- **Trình độ giáo dục phổ thông:** Tốt nghiệp trung học phổ thông.

- **Trình độ chính trị:** Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.

- **Ngạch công chức:** Chuyên viên.

- **Tin học:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch Chuyên viên và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

- Cấp độ năng lực chung, năng lực chuyên môn: Cấp độ 3 - 4; năng lực quản lý: cấp độ 2 - 3 (theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV).

5. Vị trí Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 vị trí; 01 cán bộ

- **Nhiệm vụ, công việc:** Lãnh đạo và điều hành công việc của Ủy ban nhân dân, các thành viên Ủy ban nhân dân xã.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; phòng, chống quan liêu, tham nhũng; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác

của công dân; thực hiện các biện pháp quản lý dân cư trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sở, tài sản, phương tiện làm việc và ngân sách nhà nước được giao theo quy định của pháp luật.

Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật, tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; áp dụng các biện pháp để giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền.

Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, của pháp luật có liên quan và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

- **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:** Tốt nghiệp đại học trở lên.
- **Trình độ giáo dục phổ thông:** Tốt nghiệp trung học phổ thông.
- **Trình độ chính trị:** Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.
- **Ngạch công chức:** Chuyên viên chính.
- **Tin học:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch Chuyên viên và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.
- Cấp độ năng lực chung, năng lực chuyên môn: Cấp độ 3 - 4; năng lực quản lý: cấp độ 2 - 3 (theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV).

6. Vị trí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 vị trí; 02 cán bộ

6.1. Yêu cầu chung

- **Nhiệm vụ, công việc:** Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực và địa bàn công tác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phân công; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai công việc theo lĩnh vực, địa bàn; được sử dụng quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khi giải quyết các công việc và ký các văn bản khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ủy quyền.

Chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về lĩnh vực công tác được giao và về những quyết định chỉ đạo, điều hành của mình; cùng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm tập thể về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân xã trước Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên. Đối

với những vấn đề vượt quá phạm vi thẩm quyền thì Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định.

Khi giải quyết công việc, nếu có vấn đề liên quan đến phạm vi và trách nhiệm giải quyết công việc của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân khác thì chủ động trao đổi, phối hợp để thống nhất cách giải quyết; nếu vẫn còn ý kiến khác nhau thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định.

Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, của pháp luật có liên quan, của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ và theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

- **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:** Tốt nghiệp đại học trở lên.
- **Trình độ giáo dục phổ thông:** Tốt nghiệp trung học phổ thông.
- **Trình độ chính trị:** Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.
- **Ngạch công chức:** Chuyên viên.

- **Tin học:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch Chuyên viên và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

- Cấp độ năng lực chung, năng lực chuyên môn: Cấp độ 3 - 4; năng lực quản lý: cấp độ 2 - 3 (theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV).

6.2. Yêu cầu cụ thể

a) Phó Chủ tịch UBND xã 1: *Phụ trách lĩnh vực văn hóa, xã hội*

Nhiệm vụ, công việc: Tham mưu, giúp Chủ tịch UBND xã chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội.

Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, của pháp luật có liên quan và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

b) Phó Chủ tịch UBND xã 2: *Phụ trách lĩnh vực kinh tế, tài chính, doanh nghiệp, thương mại, du lịch, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, công nghiệp, khoa học - công nghệ và xây dựng nông thôn*

Nhiệm vụ, công việc: Tham mưu, giúp Chủ tịch UBND xã chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực kinh tế, tài chính, doanh nghiệp, thương mại, du lịch, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, công nghiệp, khoa học - công nghệ và xây dựng nông thôn.

Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, của pháp luật có liên quan và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

7. Vị trí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: 01 vị trí; 01 cán bộ

- **Nhiệm vụ, công việc:** Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chỉ đạo và cùng với các thành viên của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thực hiện các nhiệm vụ sau:

Triệu tập và chủ trì các hội nghị, cuộc họp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình phối hợp và thống nhất hành động hàng năm, sáu tháng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp mình và của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên; chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Thường xuyên tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên.

Góp ý, kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật tại địa phương; thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Tổ chức thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước trong Nhân dân; các nhiệm vụ Mặt trận tham gia xây dựng và củng cố chính quyền; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo ở địa phương.

Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Ban Công tác Mặt trận, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

Giữ mối quan hệ phối hợp công tác với chính quyền và các tổ chức thành viên cùng cấp.

Hướng dẫn hoạt động của các tổ chức tư vấn, cộng tác viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Chỉ đạo xây dựng, ban hành quyết định, quy chế phối hợp công tác của tổ chức mình và tổ chức thực hiện các văn bản đó.

Triệu tập và chủ trì các Hội nghị, cuộc họp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; chỉ đạo việc lập kế hoạch kinh phí, chấp hành, quyết toán kinh phí hoạt động và quyết định việc phân bổ kinh phí hoạt động do Nhà nước cấp đối với tổ chức mình.

Xem xét, quyết định khen thưởng, kỷ luật theo thẩm quyền.

Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, của pháp luật có liên quan, quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

- **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:** Tốt nghiệp đại học trở lên. Trường hợp luật, điều lệ tổ chức có quy định khác với quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ đó.

- **Trình độ giáo dục phổ thông:** Tốt nghiệp trung học phổ thông.

- **Trình độ chính trị:** Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.

- **Ngạch công chức:** Chuyên viên.

- **Tin học:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

- Cấp độ năng lực chung, năng lực chuyên môn: Cấp độ 2 - 3; năng lực quản lý: cấp độ 1 - 2 (theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV).

8. Vị trí Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 01 vị trí; 01 cán bộ

- **Nhiệm vụ, công việc:** Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã chỉ đạo và cùng với các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã thực hiện các nhiệm vụ sau:

Chỉ đạo xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tổ chức mình; chương trình kế hoạch công tác, hướng dẫn hoạt động đối với các tổ chức cơ sở đoàn trực thuộc Đoàn xã.

Phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp vận động, hướng dẫn cán bộ, đoàn viên tổ chức mình tham gia thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và các phong trào thi đua của tổ chức mình theo chương trình, nghị quyết của tổ chức chính trị - xã hội cấp trên đề ra.

Góp ý, kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật tại địa phương; thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của pháp luật; các nghị quyết đối với đoàn viên của tổ chức mình.

Chuẩn bị nội dung, triệu tập và chủ trì các Hội nghị, cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Chỉ đạo việc lập kế hoạch kinh phí, chấp hành, quyết toán kinh phí hoạt động và quyết định việc phân bổ kinh phí hoạt động do Nhà nước cấp đối với tổ chức mình.

Bám sát hoạt động các phong trào, định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo với cấp ủy Đảng cùng cấp và Đoàn cấp trên về hoạt động của tổ chức mình.

Chỉ đạo hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo đúng quy chế hoạt động đã được ban hành.

Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, của pháp luật có liên quan, quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

- **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:** Tốt nghiệp đại học trở lên.
- **Trình độ giáo dục phổ thông:** Tốt nghiệp trung học phổ thông.
- **Trình độ chính trị:** Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.
- **Ngạch công chức:** Chuyên viên.
- **Tin học:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.
- Cấp độ năng lực chung, năng lực chuyên môn: Cấp độ 2 - 3; năng lực quản lý: cấp độ 1 - 2 (theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV).

9. Vị trí Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: 01 vị trí; 01 cán bộ

- **Nhiệm vụ, công việc:** Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã chỉ đạo và cùng với các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã thực hiện các nhiệm vụ sau:

Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tổ chức mình; chương trình, kế hoạch công tác, hướng dẫn hoạt động đối với các chi hội ở thôn.

Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp vận động, hướng dẫn cán bộ, hội viên tổ chức mình tham gia thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và các phong trào thi đua của tổ chức mình theo chương trình, nghị quyết của tổ chức chính trị - xã hội cấp trên đề ra.

Góp ý, kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật tại địa phương; thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của pháp luật; các nghị quyết đối với hội viên của tổ chức mình.

Chuẩn bị nội dung, triệu tập và chủ trì các Hội nghị, cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Chỉ đạo việc lập kế hoạch kinh phí, chấp hành, quyết toán kinh phí hoạt động và quyết định việc phân bổ kinh phí hoạt động do Nhà nước cấp đối với tổ chức mình.

Bám sát hoạt động các phong trào, định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo với cấp ủy Đảng cùng cấp và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cấp trên về hoạt động của tổ chức mình.

Chỉ đạo hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo đúng quy chế hoạt động đã được ban hành.

Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, của pháp luật có liên quan, quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

- **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:** Tốt nghiệp đại học trở lên.
- **Trình độ giáo dục phổ thông:** Tốt nghiệp trung học phổ thông.
- **Trình độ chính trị:** Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.
- **Ngạch công chức:** Chuyên viên.
- **Tin học:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.
- Cấp độ năng lực chung, năng lực chuyên môn: Cấp độ 2 - 3; năng lực quản lý: cấp độ 1 - 2 (theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV).

10. Vị trí Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam cấp: 01 vị trí; 01 cán bộ

- **Nhiệm vụ, công việc:** Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam xã chỉ đạo và cùng với các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân Việt Nam xã thực hiện các nhiệm vụ sau:

Chỉ đạo xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tổ chức mình; chương trình, kế hoạch công tác, hướng dẫn hoạt động đối với các chi hội ở thôn.

Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp vận động, hướng dẫn hội viên tổ chức mình tham gia thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và các phong trào thi đua của tổ chức mình theo chương trình, nghị quyết của tổ chức chính trị - xã hội cấp trên đề ra.

Góp ý, kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật tại địa phương; thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của pháp luật; các nghị quyết đối với hội viên của tổ chức mình.

Triệu tập và chủ trì các Hội nghị, cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Chỉ đạo việc lập kế hoạch kinh phí, chấp hành, quyết toán kinh phí hoạt động và quyết định việc phân bổ kinh phí hoạt động do Nhà nước cấp đối với tổ chức mình.

Bám sát hoạt động các phong trào, định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo với cấp ủy Đảng cùng cấp và Hội Nông dân Việt Nam cấp trên về hoạt động của tổ chức mình.

Chỉ đạo hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo đúng quy chế hoạt động đã được ban hành.

Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, của pháp luật có liên quan, quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

- **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:** Tốt nghiệp đại học trở lên.
- **Trình độ giáo dục phổ thông:** Tốt nghiệp trung học phổ thông.
- **Trình độ chính trị:** Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.
- **Ngạch công chức:** Chuyên viên.
- **Tin học:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.
- Cấp độ năng lực chung, năng lực chuyên môn: Cấp độ 2 - 3; năng lực quản lý: cấp độ 1 - 2 (theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV).

11. Vị trí Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam: 01 vị trí; 01 cán bộ

- **Nhiệm vụ, công việc:** Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam xã chỉ đạo và cùng với các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Cựu chiến binh Việt Nam xã thực hiện các nhiệm vụ sau:

Chỉ đạo xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tổ chức mình; chương trình, kế hoạch công tác, hướng dẫn hoạt động đối với các chi hội ở thôn.

Tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, tài sản của Nhà nước; đấu tranh chống mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch; chống các quan điểm sai trái với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật.

Tham gia phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; kiến nghị với cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương về xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh.

Tập hợp, đoàn kết, động viên Cựu chiến binh rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ hiểu biết đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiến thức về kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; tập hợp quân nhân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự tiếp tục phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tham gia tổ chức câu lạc bộ, Ban liên lạc Cựu quân nhân, các phong trào khác ở cơ sở.

Tổ chức chăm lo, giúp đỡ Cựu chiến binh ở địa phương nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, phát triển kinh tế gia đình, xóa đói, giảm nghèo, làm giàu hợp pháp; tổ chức các hoạt động tình nghĩa để Cựu chiến binh tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cựu chiến binh; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho Cựu chiến binh.

Phối hợp với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan quân sự giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường cho thế hệ trẻ.

Tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của pháp luật; các nghị quyết đối với hội viên của tổ chức mình; chuẩn bị nội dung, triệu tập và chủ trì các Hội nghị, cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; chỉ đạo việc lập kế hoạch kinh phí, chấp hành, quyết toán kinh phí hoạt động và quyết định việc phân bổ kinh phí hoạt động do Nhà nước cấp đối với tổ chức mình.

Chỉ đạo hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo đúng quy chế hoạt động đã được ban hành.

Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, của pháp luật có liên quan, quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

- **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:** Thực hiện theo quy định của điều lệ, hướng dẫn tại kỳ đại hội của Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

- **Trình độ giáo dục phổ thông:** Tốt nghiệp trung học phổ thông.

- **Trình độ chính trị:** Thực hiện theo quy định của điều lệ, hướng dẫn tại kỳ đại hội của Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

- **Ngạch công chức:** Chuyên viên; (Không quy định đối với người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động).

- **Tin học:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

- Cấp độ năng lực chung, năng lực chuyên môn: Cấp độ 2 - 3; năng lực quản lý: cấp độ 1 - 2 (theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV).

II. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÔNG CHỨC XÃ

1. Vị trí Công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự: 01 vị trí; 01 công chức

- **Nhiệm vụ, công việc:** Tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã về chủ trương, biện pháp, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự; xây dựng lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng - quân sự trên địa bàn.

Phối hợp với các đơn vị quân đội nhân dân, công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ dân sự; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Phối hợp với các đơn vị bộ đội biên phòng, hải quân, cảnh sát biển và các lực lượng khác bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia và chủ quyền, quyền chủ quyền trên các vùng biển Việt Nam.

Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu nạn, bảo vệ và phòng, chống cháy rừng, bảo vệ môi trường và các nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác.

Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi làm nghĩa vụ quân sự, quân nhân dự bị và dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật, thực hiện công tác động viên gọi thanh niên nhập ngũ;

Tham mưu, giúp Hội đồng nghĩa vụ quân sự cấp xã xử lý các vi phạm theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự.

Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xây dựng và chỉ đạo lực lượng dân quân phối hợp với công an và các lực lượng khác thường xuyên hoạt động bảo vệ an ninh trật tự, sẵn sàng chiến đấu, tổ chức khắc phục thiên tai, sơ tán, cứu hộ, cứu nạn.

Chủ trì việc phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội về thực hiện công tác giáo dục quốc phòng trên địa bàn.

Giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện chính sách hậu phương quân đội và thực hiện các chế độ, chính sách đối với dân quân, quân nhân dự bị theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch UBND xã, của Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện và quy định của pháp luật về quốc phòng.

- **Trình độ giáo dục phổ thông:** Tốt nghiệp trung học phổ thông.

- **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:** Tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở trở lên và đại học chuyên ngành khác hoặc cao đẳng ngành quân sự cơ sở trở lên.

- **Ngạch công chức:** Chuyên viên. (*trường hợp tuyển dụng với trình độ Cao đẳng thì xếp ngạch Cán sự*).

- **Tin học:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

- Cấp độ năng lực chung, năng lực chuyên môn: Cấp độ 2 - 3; năng lực quản lý: cấp độ 1 - 2 (theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV).

2. Vị trí Công chức Văn phòng - Thống kê: 01 vị trí; 02 công chức

2.1. Nhiệm vụ, công việc:

- Công chức Văn phòng - Thống kê 1:

Tham mưu xây dựng và theo dõi việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, lịch làm việc định kỳ, đột xuất của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Phối hợp với công chức khác trong việc chuẩn bị các điều kiện vật chất, kỹ thuật để tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phiên họp của Ủy ban nhân dân và các hoạt động khác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã; công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và bầu cử thành viên Ủy ban nhân dân xã.

Tổng hợp, theo dõi, báo cáo việc thực hiện quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tổ chức tiếp công dân và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật; tiếp nhận các kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo chuyển đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tổ chức bộ phận tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân xã; chuyển đổi số; công tác kiểm soát thủ tục hành chính; thi đua, khen thưởng.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và quy định của pháp luật có liên quan.

- Công chức Văn phòng - Thống kê 2:

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng chính quyền điện tử, công nghệ thông tin. Giúp Ủy ban nhân dân xã trong việc lập các biểu mẫu thống kê, tổ chức thực hiện điều tra thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê; tổng hợp, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu theo các lĩnh vực trên địa bàn (trong đó có cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn); thực hiện công tác văn thư, lưu trữ.

Chủ trì, phối hợp với công chức khác xây dựng, theo dõi việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổng hợp, thống kê kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở xã theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và quy định của pháp luật có liên quan.

2.2. Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

2.3. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành đào tạo: Quản trị văn phòng; Văn thư - lưu trữ; Hành chính văn thư; Lưu trữ học và quản trị văn phòng; Luật; Hành chính; Nội vụ; Thống kê; Thống kê kinh tế - xã hội; Công nghệ thông tin; Quản trị nhân lực; Quản lý nhà nước; Quản lý hành chính công; Quản lý công; Chính sách công; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Kinh tế; Quản lý Kinh tế.

2.4. Ngạch công chức: Chuyên viên.

2.5 Tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

- Cấp độ năng lực chung, năng lực chuyên môn: Cấp độ 2 - 3; năng lực quản lý: cấp độ 1 - 2 (theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV).

3. Vị trí Công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường: 01 vị trí; 02 công chức

- **Nhiệm vụ, công việc:** Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong các lĩnh vực về quản lý đất đai, địa giới đơn vị hành chính, tài nguyên, môi trường, xây dựng, giao thông, nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã xây dựng, triển khai thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã hoặc của cấp trên đã phê duyệt triển khai trên địa bàn xã.

Thu thập thông tin, tổng hợp số liệu, bảo quản hồ sơ và xây dựng các báo cáo liên quan đến thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã về đất đai, địa giới đơn vị hành chính, tài nguyên, môi trường, xây dựng, đô thị, giao thông, nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định giao đất, thu hồi đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân; lập sổ địa chính đối với chủ sử dụng đất hợp pháp; hướng dẫn thủ tục thẩm tra để xác nhận tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đăng ký đất đai, thực hiện các quyền công dân liên quan tới đất đai trên địa bàn xã; phối hợp với công chức khác thực hiện các thủ tục hành chính trong việc tiếp nhận hồ sơ và thẩm tra để xác minh nguồn gốc, hiện trạng đăng ký và sử dụng đất đai, tình trạng tranh chấp đất đai và biến động về đất đai trên địa bàn.

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã xây dựng các hồ sơ về việc cấp phép cải tạo, xây dựng các công trình, nhà ở trên địa bàn để Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định hoặc trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định; công tác

xây dựng, giám sát về kỹ thuật trong việc xây dựng các công trình phúc lợi ở địa phương.

Phụ trách các công việc thuộc lĩnh vực đất đai, địa giới đơn vị hành chính, tài nguyên, môi trường, xây dựng, đô thị, giao thông, nông nghiệp, nông thôn tại trung tâm giao dịch hành chính một cửa, một cửa liên thông theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện những nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và quy định của pháp luật có liên quan.

- **Trình độ giáo dục phổ thông:** Tốt nghiệp trung học phổ thông.

- **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:** Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành đào tạo như sau:

+ Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn): Địa chính; Địa chính môi trường; Quản lý đất đai; Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ; Kỹ thuật công trình xây dựng; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kỹ thuật xây dựng; Xây dựng cầu đường; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Xây dựng cấp thoát nước; Quản lý xây dựng; Quản lý đô thị; Quy hoạch vùng và đô thị; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý Tài nguyên môi trường.

+ Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã): có ngành đào tạo quy định ở chức danh công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường quy định tại khoản này và ngành: Nông học; Khuyến nông - khuyến lâm; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Quản lý kinh tế nông nghiệp; Kinh tế nông nghiệp; Kinh tế hạ tầng và phát triển nông thôn.

- **Ngạch công chức:** Chuyên viên.

- **Tin học:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

- Cấp độ năng lực chung, năng lực chuyên môn: Cấp độ 2 - 3; năng lực quản lý: cấp độ 1 - 2 (theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV).

4. Vị trí Công chức Tài chính - Kế toán: 01 vị trí; 01 công chức

- **Nhiệm vụ, công việc:** Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã trong lĩnh vực tài chính, ngân sách trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã xây dựng dự toán thu, chi ngân sách cấp xã trình Hội đồng nhân dân xã phê duyệt; tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách và các biện pháp khai thác nguồn thu trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện các hoạt động tài chính, ngân sách theo hướng dẫn của cơ quan tài chính cấp trên; quyết toán ngân sách xã và thực hiện báo cáo tài chính, ngân sách theo quy định của pháp luật.

Giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện quản lý nguồn vốn các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, tài sản công tại xã; kiểm tra, quyết toán các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã.

Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã và người hoạt động không chuyên trách.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và quy định của pháp luật có liên quan.

- **Trình độ giáo dục phổ thông:** Tốt nghiệp trung học phổ thông.

- **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:** Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành đào tạo: Tài chính; Kế toán; Tài chính - ngân hàng; Tài chính công; Kế toán - kiểm toán.

- **Ngạch công chức:** Chuyên viên.

- **Tin học:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

- Cấp độ năng lực chung, năng lực chuyên môn: Cấp độ 2 - 3; năng lực quản lý: cấp độ 1 - 2 (theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV).

5. Vị trí Công chức Tư pháp - Hộ tịch: 01 vị trí; 01 công chức

- **Nhiệm vụ, công việc:** Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong lĩnh vực tư pháp và hộ tịch trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Giúp Ủy ban nhân dân xã thẩm định việc soạn thảo, ban hành các văn bản theo quy định của pháp luật; giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với các văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã và hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

Giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; công tác thi hành án; theo dõi việc thi hành pháp luật và tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn xã trong việc tham gia xây dựng pháp luật; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hướng dẫn hoạt động đối với tổ chức hòa giải cơ sở; phối hợp với trưởng thôn trong việc sơ kết, tổng kết công tác hòa giải ở cơ sở, báo cáo Ủy ban nhân dân xã; quản lý tủ sách pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã; phối hợp với công chức Văn hóa - xã hội hướng dẫn cộng đồng dân cư thôn xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước.

Giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc đăng ký, quản lý hộ tịch theo quy định của pháp luật.

Phụ trách lĩnh vực hộ tịch, công chứng, chứng thực tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã.

Giúp Ủy ban nhân dân xã trong công tác phòng chống tham nhũng và các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực thanh tra.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và quy định của pháp luật có liên quan.

- **Trình độ giáo dục phổ thông:** Tốt nghiệp trung học phổ thông.
- **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:** Tốt nghiệp trung cấp trở lên, đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch; ngành đào tạo: Luật.
- **Ngạch công chức:** Cán sự.
- **Tin học:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.
- Cấp độ năng lực chung, năng lực chuyên môn: Cấp độ 2 - 3; năng lực quản lý: cấp độ 1 - 2 (theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV).

6. Vị trí Công chức Văn hóa - Xã hội: 01 vị trí; 02 công chức

6.1. Nhiệm vụ, công việc:

a. Công chức Văn hóa - Xã hội 1:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong các lĩnh vực văn hóa, thông tin, truyền thông, thể dục, thể thao, du lịch, giáo dục, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, gia đình và thanh niên theo quy định của pháp luật.

Giúp Ủy ban nhân dân xã trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông, thể dục, thể thao; quản lý du lịch, bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn xã, xây dựng đời sống văn hóa ở cộng đồng dân cư và xây dựng gia đình văn hóa trên địa bàn. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo về tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, gia đình và thanh niên; báo cáo số liệu thông tin, truyền thông.

Chủ trì, phối hợp với công chức tư pháp và Trưởng thôn trong việc hướng dẫn cộng đồng dân cư thôn xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và quy định của pháp luật có liên quan.

b. Công chức Văn hóa - Xã hội 2:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong các lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội, y tế và trẻ em theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã trong công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, an toàn vệ sinh, lao động; xây dựng tiêu chí phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

Thống kê dân số, lao động, việc làm, ngành nghề trên địa bàn; theo dõi, tổng hợp, báo cáo về số lượng và tình hình biến động các đối tượng chính sách lao động, người có công, trẻ em; thực hiện theo dõi việc chi trả các chế độ đối với người hưởng chính sách xã hội, người có công; quản lý nghĩa trang liệt sĩ và

các công trình ghi công liệt sĩ; thực hiện các hoạt động bảo trợ xã hội, chương trình xóa đói, giảm nghèo và công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Phối hợp với công chức Văn phòng - thống kê trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về dân số, lao động, việc làm và các đối tượng chính sách.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và quy định của pháp luật có liên quan.

6.2. Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

6.3. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành đào tạo: Văn hóa; Văn hóa - thông tin; Quản lý văn hóa; Văn hóa quần chúng; Quản lý thể dục, thể thao; Việt Nam học; Văn hóa du lịch; Công tác xã hội; Quản lý lao động tiền lương và bảo trợ xã hội; Bảo hiểm; Quản lý xã hội; Xã hội học; Quản trị nhân lực; Luật; Tài chính - kế toán: Tài chính; Kế toán; Tài chính - ngân hàng; Tài chính công; Kế toán - kiểm toán.

6.4. Ngạch công chức: Chuyên viên.

6.5. Tin học, ngoại ngữ: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương..

- Cấp độ năng lực chung, năng lực chuyên môn: Cấp độ 2 - 3; năng lực quản lý: cấp độ 1 - 2 (theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV).

B. THỐNG KÊ VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

1. Xác định cơ cấu ngạch công chức xã (tại các vị trí công chức chuyên môn không tính cán bộ)

Số TT	Tên ngạch công chức	Số lượng người làm việc			Tỷ lệ %	Ghi chú
		Tổng Số	Cán bộ xã	Công chức xã		
1	Chuyên viên	20	11	09	100%	
TỔNG SỐ		20	11	09	100%	

2. Tổng hợp theo nhóm vị trí việc làm

Số TT	Tên nhóm vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Số lượng người làm việc		
			Tổng số	Cán bộ	Công chức
1	Lãnh đạo, quản lý	11	11	11	0
2	Nghiệp vụ chuyên ngành	0	0	0	0
3	Nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	06	09	0	09

4	Hỗ trợ, phục vụ	0	0	0	0
Tổng số		17	20	11	09

2. Biểu tổng hợp vị trí việc làm, số người làm việc và ngạch tương ứng

Tổng số vị trí việc làm của xã Việt Lập là 17 vị trí; tổng số người làm việc là 20 người (gồm 11 cán bộ và 09 công chức), cụ thể theo biểu sau:

Số TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Cấp độ lực năng			Số lượng người làm việc		
				Năng lực chung	Năng lực chuyên môn	Năng lực quản lý	Tổng số	Cán bộ	Công chức
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	TỔNG SỐ						20	11	09
I	CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CẤP XÃ	-	-				11	11	0
1	Vị trí Bí thư Đảng ủy	CVC	01	3-4	3-4	2-3	01	01	0
2	Vị trí Phó Bí thư Đảng ủy	CVC	01	3-4	3-4	2-3	01	01	0
3	Vị trí Chủ tịch Hội đồng nhân dân	CV	01	3-4	3-4	2-3	0	Kiểm nhiệm	0
4	Vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân	CV	01	3-4	3-4	2-3	01	01	0
5	Vị trí Chủ tịch Ủy ban nhân dân	CVC	01	3-4	3-4	2-3	01	01	0
6	Vị trí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	CV	01	3-4	3-4	2-3	02	02	0
7	Vị trí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	CV	01	2-3	2-3	1-2	01	01	0
8	Vị trí Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp	CV	01	2-3	2-3	1-2	01	01	0
9	Vị trí Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cấp	CV	01	2-3	2-3	1-2	01	01	0
10	Vị trí Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam cấp	CV	01	2-3	2-3	1-2	01	01	0
11	Vị trí Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp	CV	01	2-3	2-3	1-2	01	01	0
II	CÔNG CHỨC CẤP XÃ								
1	Nhóm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	-	-				09	0	09
1.1	Vị trí Công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự (cấp xã)	CV	01	2-3	2-3	1-2	01	0	01
1.2	Vị trí Công chức Văn phòng - thống kê	CV	01	2-3	2-3	1-2	02	0	02
1.3	Vị trí Công chức Địa	CV	01			1-2	02	0	02

	<i>chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường</i>			2-3	2-3				
1.4	<i>Vị trí Công chức Tài chính - kế toán</i>	CV	01	2-3	2-3	1-2	01	0	01
1.5	<i>Vị trí Công chức Tư pháp - hộ tịch</i>	CV	01	2-3	2-3	1-2	01	0	01
1.6	<i>Vị trí Công chức Văn hóa - xã hội</i>	CV	01	2-3	2-3	1-2	02	0	02

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Phòng Nội vụ huyện (b/c);
- TT ĐU – HĐND-UBND xã;
- Các đ/c cán bộ, công chức xã;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Bích